

Bản án số: 1256/2024/HS-PT
Ngày 30-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

Ông Dương Anh Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 333/2024/TLPT-HS ngày 26/4/2024 đối với bị cáo Ngô Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo Ngô Hoàng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo: Ngô Hoàng T, sinh năm 1980 tại An Giang; nơi cư trú: 3, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Bửu P (chết) và bà Huỳnh Thị Ú; chưa có vợ con.

Tiền án: Năm 2009, bị phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 53/2009/HS-ST ngày 18/4/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 23/10/2015, nhưng chưa thi hành hình phạt bổ sung (phạt tiền 7.000.000 đồng).

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Năm 1997, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Xuyên, tỉnh An Giang phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; năm 2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang phạt 16 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị bắt tạm giam ngày 13/8/2022. (có mặt)

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Bà Trần Thị Thùy T1 là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần Văn T2, Đoàn Luật sư Thành phố H. (có mặt)

- Bị cáo không kháng cáo: Phạm Hồng Q, sinh năm 1990; (có mặt)

- Bị hại:

+ Đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Tấn D (đã chết): Ông Hồ Văn P1, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (xin vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Thanh D1, sinh năm 1993; địa chỉ: A, tổ B, khóm D, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lưu Minh T3, sinh năm 1997; địa chỉ: Khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

+ Ông Võ Trọng T4, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

+ Ông Phan Văn N, sinh năm 1961; địa chỉ: A, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 04/8/2022, anh Nguyễn Xuân T5 phát hiện Ngô Hoàng T và Phạm Hồng Q mở cửa xe ô tô tải lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Tiến N1 trên Quốc lộ N thuộc ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, nên điện thoại báo cho ông Võ Trọng T4 là Công an huyện L biết. Nhận được tin báo, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện L phân công lực lượng, gồm ông Lưu Minh T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66V1-209.89 chở ông Võ Trọng T4, ông Nguyễn Thanh D1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66V1-24224 chở ông Hồ Tấn D chốt chặn dưới chân cầu vượt Lấp Vò hướng đi về cầu V. Khi phát hiện T và Q đang chạy xe mô tô biển kiểm soát 67H3-1990 đi đến thì ông D rút thẻ ngành và tri hô “*Cảnh sát hình sự, dừng lại*” nhưng T và Q lao xe về hướng ông D đứng nên ông D nhảy sang một bên né tránh và bắn 01 phát súng chỉ thiên. Ông D1 chở ông D đuổi theo xe của T. Ông D bắn thêm 01 phát súng chỉ thiên nữa, nhưng 02 bị cáo vẫn không dừng lại mà tăng tốc độ chạy lạng lách, đánh võng phía trước đầu xe của ông D1 và có thái độ hung hãn, chống trả quyết liệt. Khi ông D1 cho xe vượt lên song song xe của T thì bất ngờ T dùng chân trái đạp vào bên phải bánh trước xe của ông D1 làm xe mất thăng bằng ngã trượt trên đường, còn xe của T thì đâm xuống lề đường. Hậu quả ông D bị tử vong trên đường đi cấp cứu, ông D1 bị tổn thương cơ thể 33%.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 230/TTh-TTPY ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Hồ Tấn D là do bị chấn thương sọ não nặng.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 85/TgT ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh D1 là 33% tại thời điểm giám định.

Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh, kết luận điện thoại di động nhãn hiệu VsMart Live 4 màu đen có giá 2.205.450 đồng.

Kết luận giám định số 4429/KL-KTHS ngày 08/8/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Trên điện thoại di động VsMart màu đen không có AND của Ngô Hoàng T và Phạm Hồng Q.

Kết luận giám định số 681/KL-KTHS ngày 12/8/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu máu của Ngô Hoàng T không phát hiện thành phần cồn (ethanol).

Kết luận giám định số 682/KL-KTHS ngày 12/8/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu máu của Phạm Hồng Q không phát hiện thành phần cồn (ethanol).

Kết luận giám định số 695/KL-KTHS ngày 14/8/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu nước tiểu của Phạm Hồng Q không phát hiện thành các chất ma túy thường gặp.

Kết luận giám định số 701/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu nước tiểu của Ngô Hoàng T phát hiện thành phần ma túy, loại morphine và methamphetamine (morphine có số thứ tự 55, methamphetamine có số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Kết luận giám định số 767/KL-KTHS ngày 09/9/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Tập dữ liệu video ghi nhận Ngô Hoàng T và Phạm Hồng Q khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không có dấu hiệu bị cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường cho thấy cơ cấu hình thành dấu vết và sự ngã đổ của hai xe mô tô thể hiện hai xe không có va chạm vào nhau và có sự tác động mới xảy ra tai nạn. Khi mở rộng hiện trường bán kính 500 mét, xung quanh là đất ruộng, không có nhà dân, đoạn đường xảy ra tai nạn không có camera.

Quá trình điều tra, các bị cáo chỉ thừa nhận hành vi “Trộm cắp tài sản”, không thừa nhận bất cứ hành vi nào khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định (tóm tắt):

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Hoàng T phạm các tội “*Giết người*” và “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng các điểm a, d khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Hoàng T 18 (mười tám) năm tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Hoàng T 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc Ngô Hoàng T phải chấp hành hình phạt 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Phạm Hồng Q, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/3/2024, bị cáo Ngô Hoàng T làm đơn kháng cáo kêu oan về tội “*Giết người*”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tội danh mà Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với hành vi của Bị cáo là đúng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo. Bị cáo kháng cáo kêu oan về tội “*Giết người*”, nhưng không có tài liệu, chứng cứ mới có thể làm thay đổi sự thật khách quan của vụ án nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến tranh luận:

Lời khai của bị hại D1 và những người làm chứng không có sự nhất quán qua các lần khai, có nhiều mâu thuẫn nội tại trong mỗi lời khai. Ông Phan Văn N khai không thấy việc đập xe nhưng 02 người làm chứng là anh Võ Trọng T4 và ông Lưu Minh T3 khai nghe ông N nói thấy đối tượng đập xe của anh D1 điều khiển; Bị cáo không nhận có hành vi dùng chân đập vào xe của bị hại D1; không xác định được điểm tác động của T vào xe của D1 và nguyên nhân Thọ bị gãy cả hai chân. Do đó, không đủ cơ sở buộc tội Bị cáo về hành vi giết người.

Bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Hoàng T làm trong hạn luật định, đủ điều kiện để thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo không kháng cáo về tội danh “*Trộm cắp tài sản*” mà chỉ kháng cáo về tội danh “*Giết người*”. Bị cáo không thừa nhận có hành vi dùng chân đập vào xe do ông D1 điều khiển như Bản án sơ thẩm đã kết luận.

[3] Xét kháng cáo của Bị cáo, thấy rằng: Xuất phát từ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và bị phát hiện, Bị cáo điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 67H3 – 1990 chở Phạm Hồng Q, không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của lực lượng Công an thi hành công vụ, lao xe thẳng vào lực lượng Công an và tiêu hủy vật chứng (tài sản trộm cắp), dẫn đến lực lượng Công an phải dùng xe truy đuổi Bị cáo và Q. Trên đường truy đuổi đã xảy ra tai nạn gây hậu quả làm ông Hồ Tấn D chết, ông Nguyễn Thanh D1 cùng với Bị cáo và Q bị thương.

[4] Bản án sơ thẩm xác định nguyên nhân gây ra tai nạn là do Bị cáo “*dùng chân trái tác động vào bánh trước xe mô tô do ông D1 điều khiển làm cho xe ngã xuống mặt đường gây hậu quả ông D bị chết, còn ông D1 bị tổn thương cơ thể 33%*”, nhưng Bị cáo không thừa nhận có hành vi tác động vào xe do ông D1 điều

hiển mà theo Bị cáo khai trong quá trình điều tra, tai nạn xảy ra là do khi rượt đuổi, ông D1 điều khiển xe va chạm vào xe của Bị cáo (bút lục số 104); có khi Bị cáo lại khai Bị cáo đã tập xe vào lề đường thì xe chạy sau đụng vào xe Bị cáo gây tai nạn (bút lục số 370 và 373).

[5] Như vậy, để xác định đúng sự thật khách quan của vụ án thì cần xem xét, đánh giá lời khai của Bị cáo, B hại (ông D1), người làm chứng và lời khai của Phạm Hồng Q là những người tham gia trực tiếp trong quá trình rượt đuổi, cũng như kết quả giám định, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác, cụ thể: Lời khai của Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng khai không thống nhất về nguyên nhân tai nạn như đã nêu trên. Lời khai người làm chứng là ông Lưu Minh T3 (chiến sĩ Công an cùng tham gia rượt đuổi tội phạm, điều khiển xe chạy phía sau hai xe của ông D1 và Bị cáo) ngay trong ngày xảy ra tai nạn (ngày 04/8/2022 – bút lục số 122): “...*tôi thấy đối tượng ngồi trước dùng chân trái đạp vào phần đầu xe của đồng chí D1, xe đồng chí D1 mất lái lao về phía lề bên phải, xe hai đối tượng cũng ngã về bên phải, đồng chí Dương ngã trên đường bất tỉnh, đồng chí D1 và hai đối tượng lao xuống mương...*”. Lời khai của B hại (ông D1) ngay sau khi tỉnh lại trong bệnh viện (ngày 05/8/2022 – bút lục số 126): “...*lúc đó tôi thấy bên phía đối tượng giơ chân đạp về xe tôi, anh D ngồi sau hô ‘nó đạp, nó đạp’, lúc đó tôi không biết đối tượng đạp trúng xe tôi ở vị trí nào và ngay sau đó xe của tôi và ông D ngã ra đường nên tôi bất tỉnh...*”; lời khai của ông D1 tại bút lục số 128 cũng tương tự như trên. Lời khai của Phạm Hồng Q (đồng phạm với Bị cáo) mặc dù thể hiện sự không thống nhất qua các lần khai, nhưng trong đó có lời khai (tại bút lục số 111) “... *tôi không đạp xe của hai anh Cảnh sát hình sự làm xe ngã, theo tôi nghĩ là do T đạp vì khi hai xe áp sát nhau T đạp mới bị gãy chân ...*”.

[6] Theo kết quả giám định, khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm phương tiện (dấu vết trên hai xe mô tô bị tai nạn) và cơ chế ngã đổ của hai xe mô tô, thể hiện hai xe không có sự va chạm trước khi ngã và có sự tác động mới xảy ra tai nạn.

[7] Xét toàn bộ diễn biến sự việc, bị cáo T có thái độ chống đối quyết liệt đối với lực lượng thi hành công vụ thông qua hành vi điều khiển xe lao thẳng vào lực lượng Công an, lạng lách đánh võng, ép xe lực lượng Công an mặc dù nghe bắn súng chỉ thiên nhiều lần; khi nghe đồng phạm (Phạm Hồng Q) khuyên dừng xe chấp hành hiệu lệnh của lực lượng thi hành công vụ, Bị cáo vẫn không dừng xe. Từ đó, có đủ cơ sở xác định trong quá trình rượt đuổi, Bị cáo đã dùng chân trái tác động vào xe mô tô của anh D1 điều khiển chở ông D phía sau làm cho xe ngã xuống mặt đường gây hậu quả ông D bị chết, còn ông D1 bị tổn thương cơ thể 33%, chưa kể Bị cáo còn gây thương tích cho Phạm Hồng Q nhưng chưa được xem xét trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Bị cáo phạm tội “*Giết người*” thuộc trường hợp “*giết 02 người trở lên*” và “*giết người đang thi hành công vụ*” theo quy định tại các điểm a và d khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 18 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho Bị cáo về tội “*Giết người*” là có phần nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo, nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị về tăng

hình phạt đối với Bị cáo nên Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục Bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về Trách nhiệm dân sự, mặc dù Bị cáo không kháng cáo về trách nhiệm dân sự, nhưng xét thấy giữa trách nhiệm hình sự về tội giết người với trách nhiệm dân sự do hành vi phạm tội gây ra có mối quan hệ nhân quả nên cần xem xét khi xét xử phúc thẩm vụ án. Do Hội đồng xét xử kết luận Bị cáo có hành vi phạm tội giết người nên buộc Bị cáo phải chịu nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm theo quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm buộc Bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần (100 tháng lương cơ sở) và cấp dưỡng cho các con của bị hại Hồ Tấn D đến 18 tuổi là có căn cứ pháp luật.

[9] Do đó, kháng cáo của Bị cáo không có cơ sở để chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[10] Các nội dung và quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Do yêu cầu kháng cáo của Bị cáo không được chấp nhận nên Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ngô Hoàng T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 22-3-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Hoàng T phạm tội “*Giết người*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng các điểm a, d khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ngô Hoàng T 18 (mười tám) năm tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ngô Hoàng T 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc Ngô Hoàng T phải chấp hành hình phạt 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 468, 586, 591, 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

Buộc bị cáo Ngô Hoàng T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Hồ Văn P1 (đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Tấn D) khoản tổn thất tinh thần 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng và cấp dưỡng cho các trẻ Hồ Gia B1, sinh năm 2015 và Hồ Minh T6, sinh năm 2018 hàng tháng với số tiền bằng 01 tháng lương tối thiểu

vùng tại địa phương (huyện L, tỉnh Đồng Tháp) cho mỗi trẻ. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 04/8/2022 cho đến khi các trẻ đủ 18 tuổi và lao động tự túc được.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Ngô Hoàng T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo (Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp tổng đặt cho bị cáo);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án, NTK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Tuấn